

Số: 123/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2026/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Cao Bích T**, sinh năm 1984; CCCD: 045184010042; địa chỉ: **Khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị**.

- Bị đơn: anh **Lê Tấn P**, sinh năm 1983; CCCD: 045083000407; địa chỉ: **Thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Cao Bích T** và anh **Lê Tấn P**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: chị **Cao Bích T** và anh **Lê Tấn P** thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con chung: chị **Cao Bích T** và anh **Lê Tấn P** có 02 người con chung là cháu **Lê Hoài N**, sinh ngày 13/02/2007 và cháu **Lê Tấn P1**, sinh ngày 06/6/2015. Cháu **Lê Hoài N** đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên đương sự thống nhất giao cháu **Lê Tấn P1**, sinh ngày 06/6/2015 cho chị **Cao Bích T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh **Lê Tấn P** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị **Cao Bích T** thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003303 ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho chị **Cao Bích T** số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Triệu Phong;
- Công an phường Quảng Trị;
- Công an xã Triệu Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; HC-TP.

THẨM PHÁN

Phan Đăng Khoa

